TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH** Số: 28/2019/QĐST-VDS Ngày: 17-5-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:Bà Nguyễn Thị Hằng.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 48/2018/TLST-VDS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về yêu cầu "Tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐST-VDS ngày 09 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm Triệu Thông B, xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định. "Có mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1976; nơi cư trú cuối cùng: Xóm Triệu Thông B, xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:* Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 2, xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người yêu cầu giải quyết việc dân sự - anh Trần Văn H trình bày:

Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị X được Ủy ban nhân dân xã HB, huyện HH đăng ký kết hôn ngày 25/12/1994. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại xóm Triệu Thông B, xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định và sinh được 02

con chung là cháu Trần Văn V, sinh ngày 27/6/1996 và cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 13/5/2007, hiện nay cả hai con đang sống cùng anh H. Khoảng tháng 4 năm 2010 (anh H không nhớ rõ ngày cụ thể) chị X bỏ nhà đi khỏi địa phương mà không thông báo cho anh H và người thân biết chị X ở đâu, làm gì. Anh H đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có ai biết được tin tức của chị X nên đến nay anh H yêu cầu tuyên bố chị X mất tích.

Ông Hoàng Văn N là anh họ của chị Nguyễn Thị X cung cấp: Không biết vì nguyên nhân gì nhưng từ tháng 4 năm 2010 chị X đã bỏ nhà đi khỏi địa phương mà không thông báo cho ai. Từ khi chị X bỏ nhà đi cho đến nay, chị X không trở về hay liên lạc gì với gia đình nên hiện nay gia đình không biết chị X đang ở đâu, làm gì. Nay Tòa án giải quyết việc yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị X mất tích, đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật. Do đặc thù công việc không sắp xếp thời gian làm việc với Tòa án được nên ông N giữ nguyên quan điểm như trên và xin vắng mặt tại buổi làm việc và phiên họp tuyên bố chị X mất tích của Tòa án.

Tại phiên họp:

Anh Trần Văn H giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Áp dụng Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự, Thẩm phán đã thực hiện theo đúng trình tự, quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự, có đủ căn cứ xác định chị X đã mất tích. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trần Văn H, tuyên bố chị Nguyễn Thị X mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên họp, người làm chứng – ông Hoàng Văn N vắng mặt có lý do; căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt ông N.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự - anhTrần Văn H:

Cuộc hôn nhân của anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị X được Ủy ban nhân dân xã HB, huyện HH tổ chức đăng ký kết hôn ngày 25/12/1994 là hôn

nhân hợp pháp. Vì vậy, anh Trần Văn H làm đơn yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị X mất tích.

[3] Căn cứ vào xác minh của Công an xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định, chị Nguyễn Thị X có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Hải Bắc nhưng hiện nay chị X không còn cư trú tại địa phương, từ năm 2010 đến nay, chị X không có tin tức gì.

[4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, trên báo Công Lý trong ba số liên tiếp vào các ngày 19, 21, 26 tháng 12 năm 2018 và trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 06, 07, 08 tháng 01 năm 2019. Đến nay, đã trên 04 tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng không có tin tức gì của chị Nguyễn Thị X. Như vậy, có căn cứ xác định chị Nguyễn Thị X đã biệt tích từ tháng 4 năm 2010 cho đến nay, thời gian biệt tích là trên 02 năm. Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn H về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" đối với chị Nguyễn Thị X là có cơ sở.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 361, Điều 371, Điều 389, Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc "Tuyên bố một người mất tích" của anh Trần Văn H.

Tuyên bố chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1976; nơi cư trú cuối cùng: Xóm Triệu Thông, xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0000230 ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Anh H đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt được quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tống đạt quyết định hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu: 1 bản;
- UBND xã HB: 01 bản;
- Người yêu cầu: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

Nguyễn Thị Hằng